

Bản án số: 36/2024/DS-ST

Ngày: 31/7/2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Kim Ân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lữ Xuân Ánh.

2. Ông Hoàng Văn Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nga, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Võ Duy Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST-DS ngày 11/7/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V (Ngân hàng).

Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý (Theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP V).

Ông Đỗ Thành T ủy quyền lại cho:

+ Ông Lê Công T1 - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tầng 1, số 96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Chị Đặng Thị Thu L2 - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 175-177 Phan Chu Trinh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. (Theo văn bản ủy quyền số: 2999/2024/UQ-VPB ngày 04 tháng 4 năm 2024).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Quốc L, sinh năm: 1976; bà Đinh Thị L1, sinh năm: 1976; đều vắng mặt không có lý do.

Cùng địa chỉ: Xóm 4, thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V trình bày:*

Ngày 21/12/2017 Ngân hàng Thương mại cổ phần V cho ông Phạm Quốc L và bà Đinh Thị L1 vay số tiền 511.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay số LN1712110370041/VTH/HĐTD. Thời hạn vay là 83 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày bên ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay, mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe CHEVROLET ORLANDO mới 100%, phương thức trả nợ: Bên vay phải thanh toán gốc, lãi của khoản vay cho bên ngân hàng theo lịch biểu quy định trong các kế ước nhận nợ là Bên vay phải trả nợ gốc và lãi cho bên ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05, kỳ trả gốc, lãi đầu tiên vào ngày 05/01/2018.

Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 9,4%/năm, cố định trong 06 tháng đầu tiên và cơ chế điều chỉnh lãi suất được bên ngân hàng và bên vay thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và được quy định cụ thể trong kế ước nhận nợ hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa bên vay và bên ngân hàng. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Ngày nhận nợ là ngày 22/12/2017, số tiền nhận nợ là 511.000.000 đồng (theo kế ước nhận nợ lần 01 số: LN1712110370041/VTH/HĐTD).

Để bảo đảm nợ vay, ông Phạm Quốc L, bà Đinh Thị L1 đã thế chấp tài sản là 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu: CHEVROLET, số loại ORLANDO, biển kiểm soát 76A-068.31, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1712110370041/VTH/HĐTC ngày 21/12/2017 và đã được đăng ký biện pháp bảo đảm vào ngày 21/12/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Phạm Quốc L và bà Đinh Thị L1 nhận đủ số tiền vay là 511.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình trả nợ vay, ông L, bà L1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ông L, bà L1 đã trả được cho Ngân hàng 300.266.032 đồng tiền nợ gốc và 171.279.036 đồng tiền lãi. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông L, bà L1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cho vay đã ký kết nhưng ông L, bà L1 không thực hiện. Tính đến ngày 31/7/2024 ông L, bà L1 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 388.963.070 đồng, trong đó: Nợ gốc là 210.733.968 đồng, nợ lãi trong hạn là 120.138.806 đồng, lãi quá hạn là 58.090.296 đồng.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Quốc L, bà Đinh Thị L1 phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nói trên và ông L, bà L1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi, lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng cho vay nêu trên từ ngày 01/8/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông L, bà L1 không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1712110370041/VTH/HĐTC ngày 21/12/2017 để thu hồi nợ. Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông L, bà L1 phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

*Bị đơn ông Phạm Quốc L, bà Đinh Thị L1 vắng mặt tại phiên tòa và không có bản trình bày ý kiến.*

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn ông Phạm Quốc L, bà Đinh Thị L1 chấp hành không đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V. Buộc ông Phạm Quốc L và bà Đinh Thị L1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền là 388.963.070 đồng, trong đó: Nợ gốc là 210.733.968 đồng, nợ lãi trong hạn là 120.138.806 đồng, lãi quá hạn là 58.090.296 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã ký kết trong hợp đồng cho vay từ ngày 01/8/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V. Trường hợp ông Phạm Quốc L, bà Đinh Thị L1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu ông Phạm Quốc L, bà Đinh Thị L1 thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng cho vay số LN1712110370041/VTH/HĐTD ngày 21/12/2017 và địa chỉ nơi cư trú của ông Phạm Quốc L, bà Đinh Thị L1 là thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; tại biên bản xác minh ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh ông Phạm Quốc L, bà Đinh Thị L1 có hộ khẩu thường trú thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nhưng hiện tại ông L, bà L1 không có mặt tại địa phương. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý giải quyết vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và trường hợp của ông L, bà L1 được xem là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Công T1 và bà Đặng Thị Thu L2 nhưng ông T1 và bà L2 đều có

đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Phạm Quốc L, bà Đinh Thị L1 đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

[2] Về nghĩa vụ thanh toán:

[2.1] Căn cứ Hợp đồng cho vay số LN1712110370041/VTH/HĐTD 21/12/2017 đã được ký kết giữa Ngân hàng và ông Phạm Quốc L, bà Đinh Thị L1, trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 21/12/2017 ông Phạm Quốc L, bà Đinh Thị L1 có vay của Ngân hàng số tiền 511.000.000 đồng.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập để ông Phạm Quốc L, bà Đinh Thị L1 đến Tòa án làm việc về nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông L, bà L1 đều vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, đồng thời sau phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ Tòa án đã thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 404/TB-TA ngày 22/5/2024 cho ông Phạm Quốc L, bà Đinh Thị L1 theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Do đó, bị đơn phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh và Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ hiện có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Ông Phạm Quốc L, bà Đinh Thị L1 đã nhận đủ số tiền vay theo hợp đồng cho vay nói trên. Tuy nhiên, trong quá trình trả nợ vay ông L, bà L1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ vay như đã cam kết trong hợp đồng cho vay với Ngân hàng. Tính đến ngày 31/7/2024 ông L, bà L1 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 388.963.070 đồng, trong đó: Nợ gốc là 210.733.968 đồng, nợ lãi trong hạn là 120.138.806 đồng, lãi quá hạn là 58.090.296 đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Phạm Quốc L, bà Đinh Thị L1 phải trả cho Ngân hàng số tiền trên là có căn cứ, phù hợp với những nội dung các bên đã cam kết trong hợp đồng cho vay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp và phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tài sản thế chấp và xử lý tài sản thế chấp:

[3.1] Để bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng cho vay số LN1712110370041/VTH/HĐTD ngày 21/12/2017 ông Phạm Quốc L, bà Đinh Thị L1 đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản là 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại ORLANDO, biển kiểm soát 76A-068.31, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1712110370041/VTH/HĐTC ngày 21/12/2017 và đã được đăng ký biện pháp bảo đảm vào ngày 21/12/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh.

[3.2] Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1712110370041/VTH/HĐTC ngày 21/12/2017 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện tài sản dùng để bảo đảm khoản vay nêu trên là 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu: CHEVROLET, số

loại ORLANDO, biển kiểm soát 76A-068.31 đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016159 cho chủ xe Phạm Quốc L; hợp đồng thế chấp đã được đăng ký biện pháp bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, trường hợp ông L, bà L1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp đã nêu trên để thu hồi nợ. Sau khi xử lý tài sản thế chấp nếu không đủ thu hồi nợ thì ông L, bà L1 có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ theo hợp đồng cho vay cho đến khi trả xong nợ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Quốc L, bà Đinh Thị L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền mà ông L, bà L1 phải trả cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 463, 466, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 323 của Bộ luật dân sự; các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

2. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc ông Phạm Quốc L, bà Đinh Thị L1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền tính đến ngày 31/7/2024 là 388.963.070 đồng (Ba trăm tám mươi tám triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm bảy mươi đồng) trong đó:

- Nợ gốc là 210.733.968 đồng (Hai trăm mười triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn, chín trăm sáu mươi tám đồng).

- Nợ lãi trong hạn là 120.138.806 đồng (Một trăm hai mươi triệu, một trăm ba mươi tám nghìn, tám trăm lẻ sáu đồng).

- Nợ lãi quá hạn là 58.090.296 đồng (Năm mươi tám triệu, không trăm chín mươi nghìn, hai trăm chín mươi sáu đồng).

3. Ông Phạm Quốc L, bà Đinh Thị L1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/8/2024 của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN1712110370041/VTH/HĐTD ngày 21/12/2017 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

4. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Phạm Quốc L, bà Đinh Thị L1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng

Thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô, nhãn hiệu CHEVROLET, số loại ORLANDO, biển kiểm soát 76A-068.31, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1712110370041/VTH/HĐTC ngày 21/12/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông L, bà L1 phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu còn thừa thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V phải trả lại cho ông L, bà L1, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Quốc L, bà Đinh Thị L1 phải chịu 19.448.153 đồng (Mười chín triệu, bốn trăm bốn mươi tám nghìn, một trăm năm mươi ba đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 7.729.000 đồng (Bảy triệu, bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2022/0019522 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi Cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- Chi Cục THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đã Ký**

**Phan Thị Kim Ân**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Phong**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

